

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 07/05/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: **Ông Đặng Hoàng Phương** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Phạm Thị Kim Huê** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/05/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 01/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN QUỐC D, sinh năm 1987; HKTT: Số B ngõ U N, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Hà Thị L; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 005 ngày 25/11/2019 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 48/HSST ngày 31/01/2005, Tòa án nhân dân quận thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Phá hủy công trình phương tiện về an ninh quốc gia. Ra trại ngày 30/8/2005. Bị bắt ngày 21/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

2. ĐỖ THÀNH V, sinh năm 1981; HKTT: Số T N, tổ U, phường Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh C và bà Trần Thị T; vợ là Đoàn Thị X (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 16 ngày 13/12/2019 do Công an quận

Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị bắt ngày 21/11/2019, tha ngày 29/11/2019. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo tại ngoại, có mặt).*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Đỗ Minh C, sinh năm 1949

HKTT: Tổ B, phường Đ, quận Long Biên, Hà Nội. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/11/2019, Nguyễn Quốc D rủ Đỗ Thành V góp tiền mua ma túy về sử dụng. D bảo với V mua 200.000 đồng ma túy đá nên V đưa D một nửa số tiền là 100.000 đồng. Sau đó, D cầm 100.000 đồng của V và 100.000 đồng của D ra khu vực bến xe Gia Lâm thuộc địa bàn quận Long Biên, Hà Nội mua 01 gói ma túy đá của một người phụ nữ không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau khi D mua ma túy đá về, D và V thuê nhà nghỉ tại ngõ 66 Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi cả hai sử dụng xong vẫn còn một ít nên D cất số ma túy còn lại vào trong ốp phía sau chiếc điện thoại Samsung của D để sau D và V cùng sử dụng tiếp.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, D và V điều khiển xe máy BKS 29K1-063.22 đến trước cửa số nhà 410 đường Nguyễn Văn Cừ, thuộc phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Bồ Đề phối hợp tổ công tác Y9/141- CATP Hà Nội kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong ốp phía sau chiếc điện thoại của Nguyễn Quốc D đang sử dụng có 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, D khai túi ni lông trên là ma túy đá do D góp tiền cùng V mua để sử dụng nên tổ công tác Công an phường Bồ Đề đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật và đưa cả hai đối tượng về trụ sở để giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- 01 túi ni lông kích thước khoảng 02x 02 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số IMEI 1: 35881571697378101, IMEI 2: 358816071697376101, gắn sim số 0374668686 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 013413002202901, gắn sim số 0972135763 đã qua sử dụng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 29 K1 - 063.22. số khung 266173, số máy: 6197153 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 7467 ngày 29/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine khối lượng: 0,197 gam.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-LB ngày 25/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Quốc D và Đỗ Thành V về tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy** theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Quốc D và Đỗ Thành V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc D và Đỗ Thành V đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy** theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Thái độ khai báo là thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo D có 1 tiền án đã được xóa án tích, nhân thân bị cáo V chưa có tiền án tiền sự nên đề nghị xử phạt bị cáo D mức án cao hơn bị cáo V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D mức án từ 20-24 tháng tù, bị cáo Đỗ Thành V mức án từ 15-18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có điều kiện thi hành. Về tang vật: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,197 gam Methamphetamine đang, trả lại bị cáo D 01 chiếc điện thoại Samsung màu vàng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo V 01 chiếc điện thoại iphone 5 màu trắng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quốc D và Đỗ Thành V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 410 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quốc D và Đỗ Thành V có hành vi tàng trữ trái phép 0,197gam ma túy loại Methamphetamine mục đích cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Bồ Đề, quận Long Biên phối hợp với tổ công tác Y9/141-CATP Hà Nội làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy của Nhà nước và xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp đi mua ma túy, trực tiếp cất giữ ma túy. Bị cáo V là người góp tiền mua ma túy để được sử dụng cùng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Nhân thân bị cáo Đỗ Thành V chưa có tiền án tiền sự .

Nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc D có 1 tiền án: ngày 31/01/2005, Tòa án nhân dân quận thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Phá hủy công trình phương tiện về an ninh quốc gia. Xác minh thi hành án thể hiện bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nên đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V có bố được tặng thưởng huân huy chương nên Hội đồng xét xử thấy áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian giúp các bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án, bị cáo D có nhân thân xấu hơn, vai trò cao hơn nên cần xử phạt mức án cao hơn bị cáo V .

Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về biện pháp tư pháp: 0,197 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại Samsung màu vàng kèm theo sim thu giữ của bị cáo D , 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng kèm theo sim thu giữ của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 xe máy BKS 29K1-063.22 màu đỏ đen bạc thu giữ của bị cáo V . Quá trình điều tra thể hiện chủ sở hữu là ông Đỗ Minh C , bố đẻ của bị cáo V . Ngày 20/11/2019, ông C cho bị cáo V mượn xe làm phương tiện đi lại, việc V dùng xe của ông để đi mua ma túy ông không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông chiếc xe trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[7] Về người phụ nữ bán ma túy cho D do D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Vì vậy cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo V) Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc D , Đỗ Thành V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2019.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/11/2019 đến ngày 29/11/2019.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 0,197 gam Methamphetamine hiện có tại Kho tang vật-Công an quận Long Biên theo phiếu nhập vật chứng ngày 06/3/2020.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc D 01 chiếc điện thoại Samsung màu vàng đã qua sử dụng kèm theo sim điện thoại. Trả lại bị cáo Đỗ Thành V 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim điện thoại nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tài sản trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án quận Long Biên theo biên bản giao vật chứng ngày 26/03/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan